

Bản án số: 14/2019/HS-ST
Ngày 21 – 8 – 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tôn Thị Thanh Thúy.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Hữu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Việt.

2. Ông Lương Văn Hòa.

3. Ông Trần Văn Quốc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng: Bà Nguyễn Lê Kim Lộc- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 21/8/2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2019/TLST-HS, ngày 31 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐXXST-HS, ngày 15/07/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng đối với bị cáo:

Họ và tên: **Châu Hữu H;** Sinh ngày: 16/6/1986; Nơi sinh: An Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; Nơi tạm trú: Phường T, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Thành Đ (s) và bà NLQ2 (s); Anh, chị, em ruột: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1996; Vợ: Võ Thị D; Sinh năm: 1985 (đã ly hôn vào năm 2014), sống chung như vợ chồng với: Lê Thị Thanh T; Sinh năm: 1991 (bị hại trong vụ án) và có 01 con sinh năm: 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 22/02/2019, chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Văn U - Văn phòng luật sư V, thuộc đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng: (Có mặt)

- Bị hại: Lê Thị Thanh T, sinh năm 1991; Nơi cư trú: khóm B, phường T, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (chết)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Lê Thị T1, sinh năm 1967; Nơi cư trú: khóm B, phường T, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, mẹ bị hại. (có mặt).

2. Ông Lê Hoàng T2, sinh năm 1968; Nơi cư trú: Ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng, cha bị hại (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông LNLQ1, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Tổ 6, khu phố Khánh Hội, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (vắng mặt)

2. Bà NLQ2, sinh năm 1965; Nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; Chỗ ở hiện nay: Phường H, Quận T, thành phố Hồ Chí Minh, là mẹ bị cáo (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Ông NLC1; Sinh năm 1986; Nơi cư trú: khóm B, phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

2. Ông NLC2; Sinh năm 1988; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; Tạm trú: phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

3. Bà NLC3; sinh năm 1973; Nơi cư trú: Ấp M, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

4. Ông NLC4; Sinh năm 1990; Nơi cư trú: Ấp B, xã C, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Châu Hữu H, sinh năm 1986 và bị hại Lê Thị Thanh T, sinh năm 1991 chung sống với nhau như vợ chồng không có đăng ký kết hôn từ năm 2014 tại khóm B, phường T, thành phố S cả hai có 01 người con chung tên Châu Hoàng N, sinh ngày 26/7/2016.

Vào khoảng 16 giờ ngày 21/02/2019 T có việc đi ra ngoài. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày bị cáo H không thấy T về nên điện thoại cho T hỏi “mày đang ở đâu? Sao chưa về?” thì T trả lời “đang nhậu” bị cáo nói “tối ngày đi nhậu, không lo làm ăn, bỏ bê con cái” thì T trả lời “mày nói nhiều quá” rồi tắt điện thoại. Bị cáo tức giận đi ra nhà bếp lấy 01 cây dao thái lan dài khoảng 22cm bỏ vào túi quần rồi điều khiển xe mô tô biển số 67L1- xxx.xx đi tìm T. Đến khoảng 23 giờ khi H gặp T đang ngồi uống rượu cùng với NLC1 và NLC2 tại quán “H” ở đường Hùng Vương, thành phố S. Bị cáo dừng xe ở trước cửa quán và điện thoại cho T, kêu T đi về nhưng T không chịu về rồi tắt điện thoại. Bị cáo đợi T ở trước cửa quán đến khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 22/02/2019 thì T, NLC2, NLC1 ra về. T điều khiển xe mô tô chở NLC1 chạy về hướng Hồ Nước Ngọt còn NLC2 tự điều khiển xe mô tô chạy theo sau. Bị cáo điều khiển xe mô tô chạy theo T khi đến shop quần áo M trên đường Hùng Vương, thành phố S thì T dừng xe lại trước cửa shop cho NLC1 xuống xe. Lúc này T còn ngồi trên xe thì bị cáo điều khiển xe đụng vào bên hông phải làm xe T bị ngã. Bị cáo liền bước xuống xe nói

với T “mày hết chối rồi nhe tao thấy hết rồi” T trả lời “tao thích vậy”. Bị cáo lấy dao thái lan trong túi quần ra kề vào cổ T tay trái nắm cổ áo T lôi T đứng dậy rồi nói với T “tao bỏ qua cho mày nhiều lần rồi mà mày không thay đổi, tao không nghĩ con tao giết mày rồi”, sau đó xô T ngã xuống vỉa hè. T đứng dậy lên xe của T ngồi, bị cáo đi về xe của bị cáo định điều khiển xe về nhà, bị cáo nói với T “lần này về tao đi luôn, không buôn bán gì nữa mày tự lo đi” T trả lời “mày biến luôn bây giờ cũng được”. Bị cáo nói “đàn bà gì suốt ngày lo ăn nhậu” thì T nói “ủa mày chồng tao hả”. Bị cáo tức giận bước xuống xe đi đến bên hông phải của T tay trái nắm cổ áo T kéo về sau tay phải cầm dao thái lan kề vào cổ T nói “không nghĩ đến con tao đâm chết mày rồi” T trả lời “mày giỏi mày đâm tao đi, đâm tao chết cũng được” bị cáo liền cầm dao đâm vào bụng T 2 nhát làm T khụy xuống. Bị cáo buông T ra và qua ghé đá trước cửa shop ngồi nói chuyện với NLC2. Khoảng 20 phút sau thấy T bất tỉnh nên bị cáo, NLC1 và NLC2 đưa T đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa Hoàng Tuấn nhưng T đã tử vong nên H đến Công an Phường 3 đầu thú.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 30/PY.PC09 ngày 05/3/2019, của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận nguyên nhân tử vong của bị hại Lê Thị Thanh T như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Bầm tụ máu dưới da tương ứng dưới vết số 02 và vết số 03; Phổi phải căng vừa, mặt cắt nhu mô phổi phải trào ra ít dịch màu đỏ nâu, khoang ngực phải khô; Phổi trái căng vừa, có dấu hiệu tràn khí màng phổi, mặt cắt nhu mô phổi trào ra nhiều dịch màu đỏ nâu, khoang ngực trái khô; Tim vừa, cơ tim chắc. Trong buồng tim chứa ít máu loãng; Trong lòng dạ dày chứa nhiều máu loãng; Mặt trước và mặt sau ở thùy phải của gan bị xuất huyết; Tương ứng với vết số 02, vết gây rách mạc treo ruột và thùng ruột; Trong ổ bụng có một khối máu đông và nhiều máu loãng; Trong lòng tử cung không có bào thai.

2. Nguyên nhân chết: mất máu cấp

3. Thời gian tử vong đến khi mổ tử thi: >6 giờ

4. Hung khí: vật sắc, nhọn.

Tại bản Kết luận giám định số: 1445/C09B ngày 20/3/2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Chất dịch màu nâu đỏ dính trên con dao thu tại hiện trường là máu người. Phân tích AND từ mẫu máu này được một kiểu gen nữ giới hoàn chỉnh và trùng với kiểu gen của Lê Thị Thanh T.

Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra thu giữ đồ vật, vật chứng gồm: 01 cái áo thun kiểu áo váy ngắn của nữ, màu xanh, cổ áo viền hạt chuỗi màu trắng, áo đã qua sử dụng, phần ngực áo có 02 vết rách: vết rách thứ nhất có số đo (0,5cm x 0,3cm) vết cách 15cm dưới cổ áo, cách nách phải 27cm, vết rách số 02 có số đo (0,6cm x 0,3cm) vết cách 19cm dưới cổ áo, cách nách phải 27,5cm. Đã được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS1A 046101; 01 túi đeo nữ, bằng da màu trắng kích thước 18cm x 11,5cm một mặt phía trước in hình hoạt họa nam, nữ và hoa văn nhiều màu. Miệng túi có một dây kéo nhựa, túi đã qua sử dụng, có dây

đeo vải dù màu đen dài 115,5cm x rộng 3,7cm, trên dây đeo có dòng chữ “KUCHEN&BAG.1980”. Trên bề mặt dây đeo có 02 vết rách cụ thể: Vết rách thứ nhất dài 1,5cm cách đầu dây bên trái (theo chiều chữ in trên dây đeo) 15cm. Vết rách thứ hai dài 1,6 cm cách đầu dây bên trái (theo chiều chữ in trên dây đeo) 18cm. Đã được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS1A 046107; 01 con dao Thái Lan, con dao dài 22,5cm, cán dao bằng gỗ kích thước 11,5cm x 1,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng kích thước 11cm x 1,8cm, dao có một lưỡi sắc mũi dao nhọn, dao đã qua sử dụng và không có hư hỏng gì. Đã được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS2A 046106 và 01 USB lưu trữ dữ liệu điện tử màu xanh đen hiệu ADATA, chứa 01 tệp video AVI có tên “CC Soc Trắng - 190222” kích thước tệp 618,310Kb được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS3A 062204.

Về trách nhiệm dân sự: theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và đơn yêu cầu bổ sung ngày 01/8/2019 bà Lê Thị T là người đại diện hợp pháp cho bị hại Lê Thị Thanh T yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền chi phí mai táng là 84.765.000 đồng, tiền bồi thường tổn thất tinh thần là 100.000.000 đồng và tiền cấp dưỡng cho cháu Châu Hoàng N con ruột của Lê Thị Thanh T và Châu Hữu H đến khi tròn 18 tuổi với mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng, tổng cộng là 180.000.000 đồng. Đối với người con riêng của bị hại T tên Trần Gia H, sinh ngày 25/9/2013 với người chồng tên LNLQ1 đã ly hôn năm 2014, ông LNLQ1 là người trực tiếp nuôi và LNLQ1 không yêu cầu bị cáo bồi thường tiền tổn thất tinh thần, cũng như không yêu cầu cấp dưỡng đối với bé Trần Gia H. Trong quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại 20.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKSST-P2, ngày 29/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng truy tố Châu Hữu H về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và yêu cầu hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo thống nhất bồi thường cho phía gia đình bị hại toàn bộ số tiền chi phí mai táng phí là 84.765.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 100.000.000 đồng và tiền cấp dưỡng nuôi cháu Châu Hoàng N đến 18 tuổi với số tiền 180.000.000 đồng như người đại diện bị hại yêu cầu.

Bà Lê Thị T là người đại diện hợp pháp bị hại yêu cầu: Về hình sự yêu cầu xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật. Về trách nhiệm dân sự yêu cầu bị cáo bồi thường tiền chi phí mai táng cho bị hại là 84.765.000đồng, tiền tổn thất tinh thần là 100.000.000 đồng và cấp dưỡng nuôi cháu Châu Hoàng N đến khi đủ 18 tuổi là 180.000.000 đồng; tổng cộng là 364.765.000 đồng và bà T thừa nhận có nhận tiền khắc phục hậu quả 20.000.000 đồng từ phía gia đình bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan NLQ2 trình bày: Bà có thay mặt bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại hai lần được số tiền 20.000.000 đồng, nguồn tiền này là của bị cáo do khi bị cáo bị bắt thì bị cáo còn chiếc xe mua trả góp còn lại 7, 8 lần bà tiếp tục góp. Sau khi góp xong thì bán xe để thanh toán

tiền cho phía bị hại, đồng thời bà không có yêu cầu gì đối với số tiền đã khắc phục. Còn việc phía bị hại yêu cầu số tiền quá lớn bà không có khả năng.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên giữ quyền công tố nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận Cáo trạng số 12/CT-VKSST-P2, ngày 29/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng và tuyên bố bị cáo Châu Hữu H phạm tội “Giết người”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã đến Cơ quan Công an đầu thú thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tác động gia đình nộp tiền khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại số tiền 20.000.000đồng. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n Khoản 1 Điều 123; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và tuyên phạt bị cáo tù 18 năm tù đến 20 năm tù. Về phân trách nhiệm dân sự kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của bị hại về tiền chi phí mai táng phí, tiền tổn thất tinh thần và cấp dưỡng nuôi cháu Châu Hoàng N đến khi cháu N đủ 18 tuổi theo quy định pháp luật. Về xử lý đồ vật, vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, trả lại cho người đại diện hợp pháp bị hại: 01 cái áo thun kiểu áo váy ngắn của nữ, màu xanh, cổ áo viền hạt chuỗi màu trắng; 01 túi đeo nữ, bằng da màu trắng kích thước 18cm x 11,5cm một mặt phía trước in hình hoạt họa nam, nữ và hoa văn nhiều màu. Tịch thu và tiêu hủy 01 con dao Thái Lan, con dao dài 22,5cm, cán dao bằng gỗ kích thước 11,5cm x 1,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng kích thước 11cm x 1,8cm, dao có một lưỡi sắc mũi dao nhọn, dao đã qua sử dụng và không có hư hỏng gì. Đối với 01 USB lưu trữ dữ liệu điện tử màu xanh đen hiệu ADATA, chứa 01 tệp video AVI có tên “CC Soc Trăng- 190222” kích thước tệp 618,310Kb được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS3A 062204 là chứng cứ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử đưa vào lưu theo hồ sơ vụ án và giải quyết án phí theo quy định pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Châu Hữu H trình bày: thống nhất trình bày về hành vi, động cơ cũng như mục đích dẫn đến bị cáo phạm tội. Thống nhất về tội danh đối với bị cáo phạm tội “giết người” nhưng không thống nhất về tình tiết định khung tăng nặng là phạm tội mang tính chất côn đồ theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 2015. Sau khi phân tích luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 123 của Bộ luật hình sự và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt. Về trách nhiệm dân sự do bị cáo đồng ý tự nguyện bồi thường khắc phục cho phía gia đình bị hại nên không có ý kiến.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin lỗi bố mẹ của bị hại vì phút nóng giận mà đã giết chết bị hại. Xin bố mẹ bị hại tha thứ và xin Hội đồng xét xử giảm án cho bị cáo để bị cáo sớm về chăm sóc con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: LNLQ1 và những người làm chứng NLC1, NLC2 và NLC4. Xét thấy, những người này đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do và những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 292 và 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sóc Trăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 16 giờ ngày 21/02/2019 bị hại có việc đi ra ngoài, đến khoảng 22 giờ bị cáo không thấy bị hại về nên điện thoại cho bị hại hỏi ở đâu thì giữa bị cáo và bị hại có tranh cãi và bị hại tắt điện thoại nên bị cáo tức giận đi ra nhà bếp lấy 01 cây dao thái lan dài khoảng 22cm bỏ vào túi quần rồi điều khiển xe đi tìm bị hại. Đến khoảng 23 giờ bị cáo gặp bị hại đang ngồi uống rượu cùng với hai người thanh niên (NLC1 và NLC2) tại quán “H” ở đường Hùng Vương, thành phố S, bị cáo dừng xe ở trước cửa quán và điện thoại kêu bị hại về nhưng bị hại không chịu về rồi tắt điện thoại, bị cáo đợi bị hại ở trước cửa quán đến khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 22/02/2019 thì bị hại cùng hai người bạn ra về. Khi đó bị hại điều khiển xe mô tô chở NLC1, còn NLC2 tự điều khiển xe mô tô chạy về hướng Hồ Nước Ngọt, bị cáo điều khiển xe mô tô chạy theo bị hại khi đến shop quần áo M trên đường Hùng Vương, thành phố S thì bị hại dừng xe lại trước cửa shop cho NLC1 xuống xe, lúc này bị hại còn ngồi trên xe thì bị cáo điều khiển xe đụng vào bên hông phải làm xe bị hại ngã và bị cáo bước xuống xe nói với bị hại “mày hết chổi rồi nhe tao thấy hết rồi” bị hại trả lời “tao thích vậy”. Bị cáo lấy dao thái lan đã mang theo kề vào cổ bị hại, tay trái nắm cổ áo bị hại lôi dậy rồi nói “tao bỏ qua cho mày nhiều lần rồi mà mày không thay đổi, tao không nghĩ con tao giết mày rồi và xô bị hại ngã xuống vỉa hè. Bị hại đứng dậy tiếp tục lên xe ngồi, bị cáo đi về xe của bị cáo định điều khiển xe về nhà giữa bị cáo, bị hại tiếp tục có lời qua tiếng lại với nhau và bị cáo nói “đàn bà gì suốt ngày lo ăn nhậu” thì bị hại nói “uà mày chồng tao hả” nên bị cáo tức giận bước xuống xe chạy đến bên hông phải của bị hại tay trái nắm cổ áo bị hại kéo về sau tay phải cầm dao thái lan đâm vào bụng bị hại 02 nhát làm bị hại khụy xuống, bị cáo buông bị hại ra và qua ghế đá trước cửa shop ngồi nói chuyện với NLC2. Khoảng 20 phút sau thấy bị hại bất tỉnh nên bị cáo, NLC1 và NLC2 đưa T đi cấp cứu nhưng bị hại đã tử vong.

[4] Lời thừa nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với bản kết luận giám định pháp y tử thi, kết quả giám định hung khí, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi; biên bản thực nghiệm điều tra; phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu khác mà cơ quan điều tra đã thu giữ trong hồ sơ vụ án. Xét thấy về động cơ, mục đích và nguyên nhân phạm tội của bị cáo, bị cáo chỉ vì mâu thuẫn trong cuộc sống chung như vợ chồng với bị hại, bị hại đi chơi khuya thiếu trách nhiệm với bị cáo và con, không nghe lời bị cáo mà bị cáo dùng dao là loại hung khí nguy hiểm đâm liên tục 02 nhát dao vào người bị hại làm cho bị hại tử vong; hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo đã chuẩn bị dao là loại hung khí nguy hiểm đi tìm bị hại và khi bị hại không đồng ý về và tranh cãi với bị cáo thì bị cáo đã đâm bị hại 02 dao vào vùng bụng là vùng xung yếu của cơ thể làm cho bị hại tử vong. Hành vi của bị cáo đã thể hiện tính côn đồ mặc dù bị hại có phần lỗi do thiếu trách nhiệm trong cuộc sống với bị cáo nhưng đó cũng là việc thường tình trong cuộc sống có va chạm, tranh cãi không vừa lòng với nhau, bị cáo có thể dùng phương cách khác để giải quyết. Việc làm của bị hại không đến mức làm cho bị cáo phải cầm dao tìm bị hại, sau đó đâm bị hại làm bị hại tử vong nên hành vi này của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” với tình tiết định khung là có tính chất côn đồ, theo điểm n Khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng số 12/CT-VKSST-P2, ngày 29/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

[5] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ dao là hung khí nguy hiểm có thể đâm chết người nhưng bị cáo vẫn cố tình dùng dao đâm bị hại là người đã cùng chung sống với bị cáo dẫn đến bị hại tử vong. Hành vi phạm tội của bị cáo đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng của bị hại Lê Thị Thanh T một cách trái pháp luật và được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã tước đi tính mạng của bị hại T một cách trái pháp luật, làm cho gia đình bị hại mất đi một người con, con phải mất mẹ trong khi tuổi còn rất nhỏ, sự mất mát này là quá lớn, không gì bù đắp được, bị cáo còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây xôn xao dư luận. Do đó, đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như thế mới đủ điều kiện và thời gian cải tạo, răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội sau này và có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung cho toàn xã hội.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; bị cáo tác động gia đình khắc phục cho gia đình bị hại được số tiền 20.000.000đồng; bị cáo đầu thú và trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt chưa tiền án, tiền sự đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên khi lượng hình cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ nêu trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp quy định pháp luật.

[7] Trách nhiệm dân sự: Tại tòa, người đại diện của gia đình bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền chi phí mai táng phí còn lại là 64.765.000đ và tiền tổn thất tinh thần 100.000.000 đồng; tiền cấp dưỡng nuôi cháu Châu Thị N mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi cháu N 18 tuổi là 180.000.000 đồng. Tại Tòa hôm nay bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường theo yêu cầu của gia đình bị hại và cũng thống nhất để bà Lê Thị T nuôi cháu Châu Hoàng N. Xét thấy, sự tự nguyện này không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Tòa ghi nhận. Cần buộc bị cáo bồi thường cho bị hại do người đại diện bị hại là bà Lê Thị T nhận tổng số tiền là 344.765.000 đồng, sau khi đã khấu trừ 20.000.000 đồng đã khắc phục trước. Về tiền cấp dưỡng nuôi cháu Trần Gia H là con của bị hại với người chồng trước do không ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng, đồ vật, tài sản liên quan: Đối với 01 cái áo thun kiểu áo váy ngắn của nữ, màu xanh, cổ áo viền hạt chuỗi màu trắng, áo đã qua sử dụng, phần ngực áo có 02 vết rách: vết rách thứ nhất có số đo (0,5cm x 0,3cm) vết cách 15cm dưới cổ áo, cách nách phải 27cm, vết rách số 02 có số đo (0,6cm x 0,3cm) vết cách 19cm dưới cổ áo, cách nách phải 27,5cm. 01 túi đeo nữ, bằng da màu trắng kích thước 18cm x 11,5cm một mặt phía trước in hình hoạt họa nam, nữ và hoa văn nhiều màu. Miệng túi có một dây kéo nhựa, túi đã qua sử dụng, có dây đeo vải dù màu đen dài 115,5cm x rộng 3,7cm, trên dây đeo có dòng chữ “KUCHEN&BAG.1980”. Trên bề mặt dây đeo có 02 vết rách cụ thể: Vết rách thứ nhất dài 1,5cm cách đầu dây bên trái (theo chiều chữ in trên dây đeo) 15cm. Vết rách thứ hai dài 1,6 cm cách đầu dây bên trái (theo chiều chữ in trên dây đeo) 18cm. Do đây là tài sản của bị hại và người đại diện bị hại yêu cầu nhận lại, căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho người đại diện hợp pháp bị hại. Đối với 01 con dao Thái Lan, con dao dài 22,5cm, cán dao bằng gỗ kích thước 11,5cm x 1,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng kích thước 11cm x 1,8cm, dao có một lưỡi sắc mũi dao nhọn là công cụ phạm tội nên căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy. Đối với 01 USB lưu trữ dữ liệu điện tử màu xanh đen hiệu ADATA, chứa 01 tệp video AVI có tên “CC Soc Trắng- 190222” kích thước tệp 618,310 Kb được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS3A 062204 có ghi hình ảnh đây là chứng cứ nên cần đưa vào hồ sơ vụ án để lưu trữ theo quy định pháp luật.

[9] Từ những phân tích trên thấy rằng đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Từ những phân tích trên thấy rằng đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo là không có căn cứ Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[11] Đối với yêu cầu của người đại diện hợp pháp người bị hại đề nghị như phân tích trên thì có cơ sở chấp nhận một phần.

[12] Về án phí: bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điểm a, c Khoản 1 Điều 23; điểm a Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm n Khoản 1 Điều 123; Điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1. Tuyên bố: Bị cáo Châu Hữu H phạm tội “Giết người”;

2. Tuyên xử: Xử Phạt bị cáo Châu Hữu H: 18 (mười tám) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/02/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 591; Điều 593 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Châu Hữu H bồi thường chi phí mai táng phí và tiền tổn thất tinh thần cho người đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 344.765.000 đồng do bà Lê Thị T là người đại diện của bị hại.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bà Lê Thị T có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo không bồi thường số tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo phải chịu tiền lãi theo Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a Khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

- Trả lại cho bị hại do người đại diện hợp pháp bị hại nhận: 01 cái áo thun kiểu áo váy ngắn của nữ, màu xanh, cổ áo viền hạt chuỗi màu trắng, áo đã qua sử dụng, phần ngực áo có 02 vết rách: vết rách thứ nhất có số đo (0,5cm x 0,3cm) vết cách 15cm dưới cổ áo, cách nách phải 27cm, vết rách số 02 có số đo (0,6cm x 0,3cm) vết cách 19cm dưới cổ áo, cách nách phải 27,5cm; 01 túi đeo nữ, bằng da màu trắng kích thước 18cm x 11,5cm một mặt phía trước in hình hoạt họa nam, nữ và hoa văn nhiều màu. Miệng túi có một dây kéo nhựa, túi đã qua sử dụng, có dây đeo vải dù màu đen dài 115,5cm x rộng 3,7cm, trên dây đeo có dòng chữ “KUCHEN&BAG.1980”. Trên bề mặt dây đeo có 02 vết rách cụ thể: Vết rách thứ nhất dài 1,5cm cách đầu dây bên trái (theo chiều chữ in trên dây đeo) 15cm. Vết rách thứ hai dài 1,6 cm cách đầu dây bên trái (theo chiều chữ in trên dây đeo) 18cm. Là tài sản của bị hại, người đại diện bị hại không yêu cầu nhận lại và giá trị sử dụng không còn nên căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 con dao Thái Lan, con dao dài 22,5cm, cán dao bằng gỗ kích thước 11,5cm x 1,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng kích thước 11cm x 1,8cm, dao có một lưỡi sắc mũi dao nhọn, dao đã qua sử dụng và không có hư hỏng gì. Là công cụ phạm tội nên căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đưa vào lưu theo hồ sơ vụ án: 01 USB lưu trữ dữ liệu điện tử màu xanh đen hiệu ADATA, chứa 01 tệp video AVI có tên “CC Soc Trắng- 190222” kích thước tệp 618,310 Kb được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS3A 062204 có ghi hình ảnh đây.

5. Về án phí: Áp dụng điểm a, c Khoản 1 Điều 23; điểm a Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Châu Hữu H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng), án phí dân sự sơ thẩm là 8.238.000 đồng, án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

6. Báo cho bị cáo, người đại diện hợp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TANDCC tại TPHCM (01);
- VKSNDCC tại TPHCM (01);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQĐT CA tỉnh Sóc Trăng (01);
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Sóc Trăng (01);
- PHSNV-CA tỉnh Sóc Trăng (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh Sóc Trăng (01);
- BC, ĐDHPBH; LS (07);
- Cục THADS tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (01);
- Lưu HS, THS, VP (04).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Tôn Thị Thanh Thúy